

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HBG VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ NỘI THẤT HBG VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HBG VIET NAM FURNITURE AND INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107363609

3. Ngày thành lập: 21/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 49, ngách 14/30, đường Mễ Trì Hạ, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0971.447.686

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
3.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
6.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
8.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
10.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
11.	Xây dựng nhà các loại	4100
12.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
13.	Xây dựng công trình công ích	4220
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chỉ gồm có: Đại lý;	4610
23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán hoa và cây;	4620
24.	Bán buôn thực phẩm Chỉ gồm có bán buôn: Thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản; rau, quả; cà phê; chè; đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán buôn dược phẩm Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Bán lẻ hoa và cây cảnh;	4773
29.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
30.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chỉ gồm có các ngành nghề sau: Thiết kế nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;	7110
34.	Quảng cáo	7310
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Cho thuê xe có động cơ	7710
37.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
38.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
39.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
40.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

41.	Trong các ngành, nghề có trên không bao gồm: Ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh. Đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện thì pháp nhân chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	---	--

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ TIỀN TRƯỜNG	Xóm 7, Xã Quỳnh Tân, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	81.000	810.000.000	45,000	186991249	
			Tổng số	81.000	810.000.000	45,000		
2	HOÀNG VĂN BÌNH	Đội 3, thôn Bình Kiều, Xã Bình Kiều, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	50,000	145097342	
			Tổng số	90.000	900.000.000	50,000		
3	ĐỖ VĂN TÙNG	Số 9, ngõ 17, thôn Bến Trung, Xã Bắc Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	5,000	0010840078 57	
			Tổng số	9.000	90.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN BÌNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *28/06/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *145097342*

Ngày cấp: *02/10/2014*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Hưng Yên*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 3, thôn Bình Kiều, Xã Bình Kiều, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 113 Trúc Bạch, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*